

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 390/2025/HC-PT

Ngày 11/6/2025

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 128/2025/TLPT-HC ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 288/2024/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5704/2025/QĐPT-HC ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn Yên Hòa, xã Hưng L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê H và bà Lương Thu D - Luật sư và nhân viên của Công ty luật TNHH HH thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tòa S106 VSC, phường Tây M, quận Nam TL, thành phố Hà Nội; có mặt bà D, vắng mặt ông H.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Khu 1, thị trấn Hậu L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H2 - Chủ tịch UBND huyện Hậu L, vắng mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Hưng L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa;

Địa chỉ: xã Hưng L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Đ - Chủ tịch UBND xã Hưng L, vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị Hà, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn Yên Hòa, xã Hưng L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2024 và quá trình giải quyết tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc S và ông Phạm Ngọc S trình bày:***

1. Hộ gia đình ông Phạm Ngọc S đang sử dụng thửa đất số 14, tờ bản đồ số 05 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 02/TĐ-ĐC được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 02/03/2021 với diện tích 180.4m². Thửa đất này do ông Phạm Đức C (bố đẻ của ông Phạm Ngọc S) mua từ Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hưng L năm 1994, có phiếu thu đầy đủ ngày 05/3/1994 với số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), sau đó chuyển nhượng cho ông Phạm Ngọc S một phần trong tổng diện tích 350m² ban đầu.

Hiện tại gia đình ông Phạm Ngọc S đang sử dụng ổn định lâu dài, đã xây dựng nhà, làm nhà xưởng để kinh doanh đá xẻ và không có tranh chấp. Tại thời điểm xây dựng các công trình nhà ở và phục vụ kinh doanh không bị chính quyền địa phương lập bất kỳ biên bản vi phạm nào về sử dụng đất đai. Như vậy, thửa đất gia đình ông Phạm Ngọc S đang sử dụng được UBND xã Hưng L giao là loại đất dịch vụ không thời hạn và được Nhà nước thu tiền một lần, không phải là đất thuê trả tiền hàng năm, phù hợp với quy hoạch.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp.”*

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất thương mại, dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi*

nông nghiệp, đất phi nông nghiệp khác có thời hạn sử dụng ổn định lâu dài mà có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định của pháp luật khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường về đất theo giá đất ở”

Đề nghị Quý Tòa buộc UBND huyện Hậu L bồi thường cho gia đình ông Phạm Ngọc S diện tích 137.7m² đất cùng loại, nằm ở bên cạnh hoặc đối diện với vị trí đất bị thu hồi, có giá trị tương đương.

Thứ hai, về tài sản trên đất:

Căn cứ khoản 1 Điều 89 Luật đất đai năm 2013 thì “Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi Nhà nước thu hồi đất phải tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần mà phần còn lại không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì chủ sở hữu nhà ở, công trình đó được bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương. Trường hợp phần còn lại của nhà ở, công trình vẫn bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì bồi thường theo thiệt hại thực tế”.

Đối với diện tích đất gia đình ông Phạm Ngọc S được UBND xã Hưng L giao có thu tiền sử dụng đất, mục đích làm nhà và các công trình phục vụ làm dịch vụ đúng quy định. Tại thời điểm xây dựng không bị chính quyền địa phương lập bất kỳ biên bản vi phạm nào.

Do đó, đối với tài sản, nhà cửa, vật kiến trúc của gia đình ông Phạm Ngọc S phải được bồi thường 100% theo bảng giá trị tại Quyết định số 11/2023/QĐ UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa (không phải 70% như giá đã phê duyệt tại Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L).

Gia đình ông Phạm Ngọc S là hộ dân bị UBND huyện Hậu L ban hành Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 về việc thu hồi đất và Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L).

Tổng diện tích đất mà gia đình ông S bị thu hồi là 137,7m² và tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án dự toán cho gia đình ông S là 141.866.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ông Phạm Ngọc S thấy rằng quá trình UBND huyện Hậu L ban hành các Quyết định hành chính nêu trên đối với gia đình ông có nhiều bất cập, sai phạm, trái quy định của pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng cũng như xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, vì vậy, ông không đồng ý với các

Quyết định hành chính về việc thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư mà UBND huyện Hậu L đã ban hành.

Ông Phạm Ngọc S đã nhiều lần làm đơn thư khiếu nại để đòi quyền lợi gửi tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vụ việc này nhưng không được trả lời và giải quyết thỏa đáng.

2. Ông Phạm Ngọc S yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Các Quyết định hành chính nêu trên đã trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông S. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của mình, ông S kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết những yêu cầu như sau:

- Hủy một phần Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L). Hủy đối với hộ gia đình ông Phạm Ngọc S tại Phụ lục Danh sách thu hồi đất Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L.

- Hủy một phần Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L). Hủy đối với hộ gia đình Phạm Ngọc S tại Phụ lục Phương án dự toán bồi thường hỗ trợ và tái định cư tại Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L

- Buộc UBND huyện Hậu L đền bù cho gia đình tôi diện tích 156,6m² đất cùng loại, nằm ở bên cạnh hoặc đối diện với vị trí đất bị thu hồi và có giá trị tương đương.

- Buộc UBND huyện Hậu L bồi thường 100% đối với đất đai, tài sản, cây cối hoa màu, công trình, vật kiến trúc trên đất cho gia đình tôi, cụ thể là số tiền 202.665.714 đồng.

Người khởi kiện cam đoan không đồng thời khiếu nại Quyết định hành chính đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

*** *Quan điểm của người bị kiện UBND huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa tại Văn bản số 3363/UBND-TNMT ngày 14/11/2024:***

UBND huyện Hậu L báo cáo Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về nội dung khiếu nại của ông Phạm Ngọc S cụ thể như sau:

Hồ sơ địa chính: Hộ ông Phạm Ngọc S: Theo hiện trạng tại thửa 14, tờ bản đồ số 05, thuộc Mảnh trích đo địa chính số 02/TĐ-ĐC được Sở Tài nguyên và Môi

trường phê duyệt ngày 02/03/2021 với diện tích nguyên thửa 180,4m², diện tích thu hồi thực hiện dự án 137,5m², loại đất theo hiện trạng ONT; Hồ sơ đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký ruộng đất trong cả nước thì vị trí đất hộ gia đình đang sử dụng thuộc đất giao thông và đất nương tươi, tại khu vực tiếp giáp với thửa đất số 279 và 280 (loại đất sản xuất nông nghiệp) thuộc tờ bản đồ số 01, bản đồ đo đạc năm 1984, được phê duyệt năm 1985 xã Hưng L; Theo Bản đồ địa chính xã Hưng L năm 2002, thuộc thửa đất số 279, tờ bản đồ số 21, loại đất T (thổ cư)", diện tích 350,0m², số mục kê ghi chủ sử dụng là ông (bà) Phạm Văn Sơn.

- Nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Phạm Ngọc S là do nhận cho tặng quyền sử dụng đất thuê dịch vụ của hộ ông Phạm Đức C. Ông Phạm Ngọc S được ông Phạm Đức C (bố đẻ ông S) cho tặng quyền sử dụng đất thuê dịch vụ, có thu tiền sử dụng đất theo Biên bản xác định nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã Hưng L ngày 06/8/2021.

Ngày 13/10/2023 Thanh tra huyện Hậu L có Kết luận số 10/KL-THHL về việc giao đất đối với 05 hộ gia đình cá nhân tại xã Hưng L làm căn cứ thực hiện việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa. Kết luận nguồn gốc sử dụng của hộ ông Phạm Ngọc S thuộc đất UBND xã Hưng L cho thuê sử dụng vào mục đích mở dịch vụ kinh doanh, có thu tiền (tiền thuê đất mở dịch vụ khu vực bờ nương) các hộ tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Ngày 20/11/2023, UBND huyện Hậu L đã ban hành Quyết định số 4342/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L) với loại đất thu hồi là đất thuê của UBND xã Hưng L quản lý và và Quyết định số 4337/QĐ-UBND về phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L).

Chủ tịch UBND huyện Hậu L đã giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc S tại Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 06/02/2024. Về nội dung: Khiếu nại về nguồn gốc đất bị thu hồi tại Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L "V/v thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L)". Cụ thể, ông Phạm Ngọc S cho rằng: Loại đất bị thu hồi tại Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L là đất ở, khiếu nại về nhà cửa - vật kiến trúc tại Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L "Phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua

huyện Hậu L)". Cụ thể, ông Phạm Ngọc S cho rằng: Nhà cửa - vật kiến trúc tại Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L phải được bồi thường 100% giá trị xây dựng mới của nhà cửa - vật kiến trúc".

Nội dung khiếu nại của gia đình ông Phạm Ngọc S được UBND huyện Hậu L giải quyết và ban hành Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc S - thôn Yên Hòa, xã Hưng L, Huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa (lần đầu) (có quyết định giải quyết khiếu nại kèm theo).

*** Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Hưng L, huyện Hậu L:** Trong quá trình giải quyết vụ án, UBND xã Hưng L cử người đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án; Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại, đại diện UBND xã Hưng L có mặt. Đồng thời, Toà án yêu cầu UBND xã Hưng L cung cấp các tài liệu liên quan đến hồ sơ địa chính qua các thời kỳ và nguồn gốc đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 5 tại xã Hưng L, huyện Hậu L, nhưng UBND xã Hưng L cũng không cung cấp. Toà án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đại diện UBND xã Hưng L vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 288/2024/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206; khoản 3 Điều 345; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Điều 11, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc S về việc yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Hủy một phần Quyết định số 4342/QĐ-UBND của UBND huyện Hậu L ngày 20/11/2023 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L). Hủy đối với hộ gia đình ông Phạm Ngọc S tại Phụ lục Danh sách thu hồi đất Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L;

- Hủy một phần Quyết định số 4337/QĐ-UBND của UBND huyện Hậu L ngày 20/11/2023 về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga

Son -Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L). Hủy đối với hộ gia đình Phạm Ngọc S tại Phụ lục Phương án dự toán bồi thường hỗ trợ và tái định cư tại Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn -Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L.

- Buộc UBND huyện Hậu L đền bù cho gia đình ông Phạm Ngọc S diện tích 156,6m² đất cùng loại, nằm ở bên cạnh hoặc đối diện với vị trí đất bị thu hồi và có giá trị tương đương.

- Buộc UBND huyện Hậu L bồi thường 100% đối với đất đai, tài sản, cây cối hoa màu, công trình, vật kiến trúc trên đất cho gia đình ông Phạm Ngọc S, cụ thể là số tiền 202.665.714 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/12/2024, người khởi kiện ông Phạm Ngọc S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo, cho rằng thửa đất gia đình ông S sử dụng ổn định, lâu dài, đã xây dựng các công trình phục vụ kinh doanh, không bị chính quyền địa phương lập biên bản vi phạm về sử dụng đất đai; thửa đất này được UBND xã Hưng L giao là đất dịch vụ không thời hạn và được Nhà nước thu tiền một lần tại thời điểm năm 1994 với số tiền 1.300.000 đồng, có phiếu thu tiền, không phải là đất thuê trả tiền hàng năm, phù hợp quy hoạch nên đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Khi Nhà nước thu hồi phải bồi thường cho gia đình ông diện tích 137,7m² đất cùng loại, nằm bên cạnh hoặc đối diện với vị trí đất bị thu hồi có giá trị tương đương. Đồng thời, ông Phạm Ngọc S đề nghị phải được bồi thường 100% giá trị đối với tài sản, vật kiến trúc, không phải 70% như phê duyệt tại Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L. Do đó, ông Phạm Ngọc S và người đại diện theo ủy quyền của ông S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tại cấp sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định, đủ điều kiện xét xử theo trình tự phúc thẩm. Về kháng cáo của người khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Phạm Ngọc S, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 288/2024/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của các bên đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

I. Về tố tụng

[1] Đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính:

Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L); Quyết định số 4342/QĐ-UBND của UBND huyện Hậu L ngày 20/11/2023 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L). Đây là các Quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền quản lý về đất đai mà người khởi kiện cho rằng quyền, lợi ích của mình bị xâm phạm, là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Sau khi UBND huyện Hậu L ban hành các Quyết định về việc thu hồi đất và Quyết định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; không đồng ý với các Quyết định nêu trên, nên ông Phạm Ngọc S đã làm đơn khiếu nại đề ngày 08/01/2024. Ngày 06/02/2024 UBND huyện Hậu L ban hành Quyết định số 553/QDD-UBND giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Phạm Ngọc S. Ông Phạm Ngọc S không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại nên ngày 24/5/2024 ông S đã nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính. Vì vậy, ông S có quyền khởi kiện và còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thời hạn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện ông Phạm Ngọc S có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông S đảm bảo đúng thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, vụ án đã được mở phiên tòa lần thứ hai; Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ cho các đương sự và tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, căn cứ vào Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

II. Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo, các nội dung khởi kiện của ông Phạm Ngọc S, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định thu hồi đất số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L), trong đó có thu hồi của hộ ông Phạm Ngọc S đang sử dụng; Hủy một phần Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án trên.

[1.1] *Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành:* Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L), UBND huyện Hậu L ban hành Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 về việc thu hồi đất của 05 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại thôn Hưng L, trong đó thu hồi 137,7m² (trong đó có 113,9m² đất UBND xã quản lý, 23,8m² đất nương) do ông Phạm Ngọc S đang sử dụng tại thôn Hưng L, huyện Hậu L, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 5, trích đo bản đồ địa chính xã Hưng L; UBND huyện Hậu L ban hành các Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất, trong đó có ông Phạm Ngọc S được bồi thường vật kiến trúc, cây cối hoa màu, hỗ trợ chuyển tài sản đến nơi mới; không bồi thường về đất là đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo điểm a khoản 2 Điều 66; điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013.

[1.2] *Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất bị thu hồi:*

Tại Kết luận thanh tra số 10/KL-TTHL ngày 13/10/2023 của Thanh tra huyện Hậu L kết luận: "Thanh tra việc giao đất đối với 05 hộ gia đình tại xã Hưng L nằm trong khu vực bị thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa". Theo đó, tại II. Kết quả kiểm tra, xác minh Kết luận cho thấy:

- Về nguồn gốc đất tại vị trí 05 hộ đang sử dụng:

Căn cứ hồ sơ đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký ruộng đất trong cả nước thì vị trí đất 05 hộ đang sử dụng thuộc đất giao thông và đất nương tưới, tại khu vực tiếp giáp với thửa đất số 279 và 280 (loại đất sản xuất nông nghiệp) thuộc tờ bản đồ số 01, bản đồ đo đạc năm 1984, được phê duyệt năm 1985, xã Hưng L.

- Về nguồn gốc sử dụng đất:

Nguồn gốc sử dụng đất của 05 hộ, trong đó có hộ ông Phạm Ngọc S là được UBND xã Hưng L cho thuê đất bờ nương (phía Bắc nương, giáp đường tỉnh lộ 526) năm 1994 để làm dịch vụ, thu tiền một lần (được thể hiện tại các Phiếu thu tiền: Phiếu thu số 10 ngày 05/3/1994; Phiếu thu số 31 ngày

05/3/1994); đến năm 2000, UBND xã Hưng L tiếp tục cho các hộ thầu phần diện tích phía Nam nương.

Đối với hộ ông Phạm Ngọc S: Năm 1994, UBND xã Hưng L cho hộ ông Phạm Đức C thầu đất dịch vụ bờ nương, có Phiếu thu tiền số 10, ngày 05/03/1994, số tiền 1.300.000 đồng, lý do thu: nộp tiền thầu đất bờ nương mở dịch vụ. Ngoài phiếu thu tiền ra, không còn bất cứ tài liệu liên quan nào đến việc thầu diện tích phía Bắc nương. Đến năm 2000, sau khi làm xong tuyến nương, phía Nam nương tiếp giáp đất nông nghiệp còn một phần diện tích nên UBND xã Hưng L đã thống nhất cho hộ ông Phạm Ngọc S (đang sử dụng đất phía Bắc nương do bố đẻ là Phạm Đức C tặng cho) thầu luôn diện tích phía Nam nương có thu tiền để sử dụng, hộ ông S không lưu giữ được phiếu thu tiền và biên bản giao đất, tuy nhiên tại thời điểm đó một số hộ được thầu đất tương tự như hộ ông S vẫn giữ được phiếu thu tiền có nội dung thầu đất tận dụng bờ nương làm dịch vụ.

Theo hồ sơ đo đạc địa chính năm 2002 xã Hưng L thì vị trí đất hộ ông S được đăng ký trong hồ sơ địa chính đo đạc năm 2002 tại thửa đất số 279, diện tích 350m², mục đích sử dụng đất ở 200m², đất vườn 150m², chủ sử dụng ông Phạm Văn Sơn (Phạm Ngọc S).

Trên cơ sở hồ sơ do Hội đồng bồi thường GPMB huyện và phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Hậu L cung cấp thì quá trình sử dụng đất của hộ ông S là do nhận tặng cho quyền sử dụng đất theo Biên bản họp gia đình ngày 10/01/1994; Biên bản họp gia đình ngày 10/01/1997 thống nhất giao quyền sử dụng đất cho con là Phạm Ngọc S tại thửa đất số 279, tờ bản đồ số 21, diện tích 175m² (hồ sơ địa chính xã Hưng L đo đạc năm 2002 mà năm 1997 đã thể hiện thông tin địa chính) được cán bộ địa chính ông Mai Văn Bền xác nhận và ông Đinh Xuân Khánh - Chủ tịch UBND xã Hưng L năm 1997 xác nhận; Hộ ông Nguyễn Đình Tứ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ hộ ông Phạm Đức C theo Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất do ông Phạm Đức C, sinh năm 1950, CCCD số 038050003674, cấp ngày 21/08/2018 được UBND xã Hưng L do ông Tăng Văn Minh, Phó chủ tịch ký xác nhận năm 2014 (xác nhận năm 2014 mà có căn cước công dân cấp năm 2018); Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Đức Cầm và ông Nguyễn Đình Tứ được Phó chủ tịch UBND xã Hưng L là ông Tăng Văn Minh chứng thực (ông C đã tặng cho con là Phạm Ngọc S quyền sử dụng đất nên không còn quyền chuyển nhượng cho ông Tứ), Theo sổ bộ thuế đất phi nông nghiệp không có tên ông Nguyễn Đình Tứ tại vị trí này.

Như vậy, nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Phạm Ngọc S là do ông Phạm Đức C (bố đẻ ông S) tặng cho đất thầu dịch vụ. Hiện trạng hộ ông Phạm Ngọc S đang sử dụng khu đất có tổng diện tích là 180,4m² (trong đó có 23,8m² đất nương thủy lợi).

- Về quy hoạch sử dụng đất: Kiểm tra hồ sơ quy hoạch sử dụng đất thể hiện:

+ Theo Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá "Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Hậu L", cho thấy: Vị trí sử dụng đất của 05 hộ thuộc đất giao thông.

+ Theo Quyết định số 3312/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá "Về việc quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Hậu L", cho thấy: Vị trí sử dụng đất của 05 hộ thuộc đất giao thông.

Trên cơ sở xác minh, Kết luận thanh tra số 10/KL-TTHL ngày 13/10/2023 của Thanh tra huyện Hậu L đã nhận xét, đánh giá: Nguồn gốc đất của hộ ông Phạm Ngọc S đang sử dụng nêu trên là đất do UBND xã Hưng L cho các hộ thuê đất mở dịch vụ tại khu vực bờ mương tưới cấp 1 năm 1994 và năm 2000. UBND xã Hưng L cho các hộ thuê đất mở dịch vụ tại khu vực bờ mương cấp 1 năm 1994 và năm 2000 là trái quy định của Luật Đất đai năm 1993. Loại đất UBND xã Hưng L cho các hộ thuê dịch vụ năm 1994 và năm 2000 thuộc đất mương tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trong các loại giấy tờ nêu tại Mục 4 Phần II Kết luận thanh tra số 10/KL-TTHL có Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2021, 2022 của các hộ: Đối chiếu với quy định pháp luật về đất đai thì hồ sơ này không phải là các loại giấy tờ chứng minh đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, mà chỉ là căn cứ để chứng minh xác định đất được sử dụng ổn định được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, người đang sử dụng đất là người nộp thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật số 48/2010/QH12 ngày 17/6/2010, Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Theo hồ sơ đo đạc địa chính năm 2002 xã Hưng L, thì diện tích đất các hộ sử dụng có thể hiện loại đất ở (ký hiệu mã loại đất trên bản đồ địa chính là: T). Đây là bản đồ đo về hiện trạng sử dụng đất, do đó không làm căn cứ để xác định loại đất các hộ sử dụng là đất ở. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau: “Điều 3. Xác định loại đất

1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật đất đai thì loại đất được xác định như sau:

b) Trường hợp đang sử dụng, đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất.”

Như vậy, căn cứ vào kết quả xác minh cho thấy: Loại đất của hộ ông Phạm Ngọc S có nguồn gốc thuộc nhóm đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích công cộng, được UBND xã Hưng L cho thuê mở dịch vụ.

Vị trí hộ ông Phạm Ngọc S đang sử dụng đất có nguồn gốc nhận tặng cho thuộc đất UBND xã Hưng L cho thuê mở dịch vụ bờ mương, các hộ đã tự ý chuyển mục đích sử dụng sang đất ở khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Do đó, thửa đất này không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cụ thể: “3. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định”.

Mặt khác, tại Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hậu L về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc S (lần đầu) kết luận: Căn cứ Kết luận thanh tra số 10/KL-TTHL ngày 13/10/2023 cho thấy: Ông Phạm Ngọc S cho rằng: “... loại đất bị thu hồi tại Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L là đất ở” và “... nhà cửa, vật kiến trúc được bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L phải bằng 100% giá trị xây dựng mới” là không có cơ sở.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, có đủ cơ sở xác định: Nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Phạm Ngọc S thuộc đất UBND xã Hưng L cho thuê sử dụng vào mục đích mở dịch vụ kinh doanh, có thu tiền (thuê đất mở dịch vụ khu vực bờ mương); các hộ tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Như vậy, hộ ông S yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Phạm Ngọc S, hủy một phần Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L) và buộc UBND huyện Hậu L đền bù cho gia đình ông Phạm Ngọc S diện tích 156,6m² đất cùng loại, nằm ở bên cạnh hoặc đối diện với vị trí đất bị thu hồi và có giá trị tương đương là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của ông Phạm Ngọc S về việc buộc UBND huyện Hậu L bồi thường 100% đối với đất đai, tài sản, cây cối hoa màu, công trình, vật kiến trúc trên đất cho gia đình ông, cụ thể là số tiền 202.665.714 đồng:

- Về nhà cửa, vật kiến trúc không đủ điều kiện bồi thường theo quy định như đã chỉ ra ở trên (tài sản không hợp pháp; tài sản không được nhà nước chứng nhận quyền sở hữu).

- Việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác đối với nhà cửa, vật kiến trúc của hộ ông Phạm Ngọc S là đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: *"Xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định hoặc nhà, công trình khác xây dựng trên đất được bồi thường về đất nhưng xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất; xây dựng trước ngày 01/7/2004, tại thời điểm xây dựng chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền công bố, không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì được hỗ trợ bằng 70% mức bồi thường quy định tại đơn giá xây dựng nhà, công trình để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất do UBND tỉnh ban hành"*.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định thu hồi đất số 4342/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn qua xã Hưng L, huyện Hậu L), trong đó có thu hồi của hộ ông Phạm Ngọc S đang sử dụng; Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Hậu L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án trên đã được ban hành đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục, nội dung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới có thể làm thay đổi bản chất vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Ngọc S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ kháng cáo của ông Phạm Ngọc S, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 288/2024/HC-PT ngày 25/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

2. Về án phí: Ông Phạm Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Phạm Ngọc S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000750 ngày 16/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng